

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110554233

**3. Ngày thành lập:** 28/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 65 ngõ 346 Vĩnh Hưng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 0912134582

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 14, Điều 38 Luật An toàn thực phẩm năm 2010);<br>- Bán buôn thực phẩm khác         | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc<br>- Bán buôn dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                          | 4649(Chính) |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế                                                                                                                                                                                | 4659        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                     | 8299        |
| 5.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722        |
| 6.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                                                     | 1050        |
| 7.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng.                     | 1079        |
| 8.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                                                   | 2100        |
| 9.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc<br>- Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh                                                                                         | 4772        |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn, tem, vàng miếng và tiền kim khí)                                                                                                                                                               | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM DUY<br>KHÁNH   | Nhà số 6, ngách<br>28/58, phố Đại<br>Linh, TDP số 17,<br>Phường Trung<br>Vân, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000        | 300.000.000              | 30,000       | 0010810028<br>02                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Tổng số                            | 30.000        | 300.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>CÔNG HOAN | P1010-B11B Nam<br>Trung Yên,<br>Phường Trung<br>Hoà, Quận Cầu<br>Giấy, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 21.000        | 210.000.000              | 21,000       | 0360810004<br>57                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Tổng số                            | 21.000        | 210.000.000              | 21,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                             |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | CAO XUÂN KHÁNH | Xóm 9, Thôn Đồng Mít, Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 49.000 | 490.000.000 | 49,000 | 001082002419 |
|   |                |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Tổng số                   | 49.000 | 490.000.000 | 49,000 |              |
|   |                |                                                                             |                           |        |             |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CAO XUÂN KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082002419

Ngày cấp: 16/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Thôn Đồng Mít, Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 9, Thôn Đồng Mít, Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội